

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 7 năm 2022
V/v Tranh chấp hôn nhân và
gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán:* Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Việt Giang.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng.

2. Ông Nguyễn Trung Tĩnh.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Trần Lại Khánh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022, về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1971. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu Đ, xã P, huyện L, tỉnh P

Bị đơn: Anh Nguyễn Đắc K, sinh năm 1971. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu Đ, xã P, huyện L, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, biên bản lời khai và các biên bản hòa giải tại Tòa án nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đắc K tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 17/10/1991 tại UBND xã S (nay là xã P), huyện L, tỉnh P. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống và làm ăn tại thành phố H. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống và quan điểm làm ăn

kinh tế. Đến khoảng năm 2004, do mâu thuẫn trầm trọng nên anh K trở về sống tại xã S (nay là xã P), huyện L, tỉnh P cho đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K.

Về con chung: Chị Phạm Thị L xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Hồng L, sinh ngày 03/02/1993 và Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 20/8/1999. Ly hôn chị L không yêu cầu tòa án giải quyết về con chung vì hiện nay các cháu hiện nay đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung; Chị Phạm Thị L xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Phạm Thị L trình bày: Về nguồn gốc thửa đất diện tích 57m² anh K trình bày chị mua từ khoảng năm 2000 với giá khoảng từ 35.000.000đ - 36.000.000đ (chị không nhớ chính xác), chị là người đứng ra mua và chỉ thỏa thuận bằng giấy tờ viết tay, ngoài ra không có giấy tờ gì khác. Nay anh K đề nghị chia đôi tài sản chung là thửa đất nêu trên, quan điểm của chị L không nhất trí do thửa đất trên chị đã bán để trả nợ chung của vợ chồng, hiện nay không còn. Hơn nữa anh K không đóng góp công sức, tiền bạc gì đối với thửa đất nêu trên, việc mua, bán đất và trả nợ đều do một mình chị đứng ra làm. Chị L đề nghị Tòa án tách việc giải quyết về tài sản chung khi nào anh K cung cấp được tài liệu chứng cứ.

- Về công nợ chung, công sức đóng góp: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Đắc K đều xác định không có công nợ chung và không có đóng góp công sức gì nên đều không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Đắc K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị L có tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 17/10/1991 tại UBND xã S (nay là xã P), huyện L, tỉnh P. Sau khi kết hôn vợ chồng sống và làm ăn tại thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống và quan điểm làm ăn kinh tế. Đến khoảng năm 2004, anh trở về sống tại xã S (nay là xã P), huyện L, tỉnh P cho đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Nay anh K cũng xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị L nên chị L yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh Nguyễn Đắc K xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng L, sinh ngày 03/02/1993 và Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 20/8/1999. Ly hôn anh K không yêu cầu tòa án giải quyết về con chung do các cháu hiện nay đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đắc K xác định vợ chồng có tài sản chung là 01 thửa đất diện tích 57m²; địa chỉ: Khu Phố N, thị trấn D, tỉnh B (do thời gian đã lâu nên anh chỉ nhớ được tên địa danh trước đây). Thửa đất trên do anh và chị L mua năm 2000, trị giá 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng). Cuối năm 2004, anh trở về sống tại xã S (nay là xã P), huyện L, tỉnh P nên trong thời gian chị L ở trong đó đã bán thửa đất trên, chị L bán bao nhiêu tiền thì anh không nắm được. Ngoài ra anh và chị L không có tài sản chung gì khác. Ly hôn anh K đề nghị giải quyết về tài sản chung chia đôi theo quy định của pháp luật.

Về công nợ chung; Về công sức đóng góp: Anh Nguyễn Đắc K xác định không có công nợ chung và không có đóng góp công sức gì nên đều không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Đắc K trình bày: Anh và chị L có mua 01 thửa đất diện tích 57m²; địa chỉ: Khu Phố N, thị trấn D, tỉnh B (do thời gian đã lâu nên anh chỉ nhớ được tên địa danh trước đây); mảnh đất mua của ai, ở đâu anh K không biết tên tuổi địa chỉ và anh cũng không biết trước khi mua thì thửa đất đó đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa, anh chỉ biết chị L mua thửa đất đó là 36.000.000đ, nguồn gốc số tiền chị L mua đất cũng do chị L mua anh không biết. Năm 2002 thì anh và chị L về xây 01 phòng khép kín khoảng 12m² để ở, đến năm 2004 chị L đuổi anh thì anh ra ngoài thuê nhà ở rồi sau đó 1 thời gian thì anh K trở về sinh sống tại xã S, huyện L, tỉnh P. Nay anh đề nghị Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Đắc K.

Về con chung: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Đắc K đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng L, sinh ngày 03/02/1993 và Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 20/8/1999. Ly hôn chị L và anh K đều không yêu cầu tòa án giải quyết

về con chung do các cháu hiện nay đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị L không đề nghị Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Đắc K nộp đơn yêu cầu chia tài sản chung nhưng anh K không giao nộp tài liệu chứng cứ và không nộp tạm ứng án phí chia tài sản chung vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về công nợ; Về công sức đóng góp: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Đắc K đều xác định không có công nợ chung và không có đóng góp công sức gì nên đều không yêu cầu tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Đắc K mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trên cơ sở xem xét ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, chị Phạm Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Đắc K, nơi cư trú: Khu Đ, xã P, huyện L, tỉnh P. Do vậy, xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Phạm Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Nguyễn Đắc K có mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị L là phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L kết hôn với anh Nguyễn Đắc K có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã S (nay là xã P), huyện L, tỉnh P ngày 17/10/1991. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Chị L và anh K cũng đều thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống và quan điểm làm ăn kinh tế. Đến khoảng năm 2004, anh K trở về sinh sống tại xã S (nay là xã P), huyện L, tỉnh P, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án ngày 13/4/2022 anh K có đến làm việc, có trình bày quan điểm nhưng anh K không ký biên bản. Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc anh K có trình bày nhưng sau đó không ký biên bản lời khai của đương sự, biên bản về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải. Qua xác minh trường khu hành chính nơi anh K và chị L sinh sống thì được trưởng khu hành chính cho biết anh K và chị L đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Hiện anh K đang chung sống với người phụ

nữ khác tại địa phương và đã có con chung. Tại phiên tòa anh K cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn anh cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Đắc K là phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Đắc K đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng L, sinh ngày 03/02/1993 và Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 20/8/1999. Ly hôn chị L và anh K đều không yêu cầu tòa án giải quyết về con chung do các cháu hiện nay đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị L xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Đắc K xác định vợ chồng có tài sản chung là 01 thửa đất diện tích 57m²; địa chỉ: Khu Phố N, thị trấn D, tỉnh B (do thời gian đã lâu nên anh chỉ nhớ được tên địa danh trước đây). Thửa đất trên do anh và chị L mua năm 2000, trị giá 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng). Cuối năm 2004, anh trở về sống tại xã S (nay là xã P), huyện L, tỉnh P nên trong thời gian chị L ở trong đó đã bán thửa đất trên, chị L bán bao nhiêu tiền thì anh không nắm được. Ngoài ra anh và chị L không có tài sản chung gì khác. Ly hôn anh K đề nghị giải quyết về tài sản chung chia đôi theo quy định của pháp luật. Chị Phạm Thị L xác định thửa đất diện tích 57m² mua từ khoảng năm 2000 với giá khoảng từ 35.000.000đ - 36.000.000đ (chị không nhớ chính xác), chị là người đứng ra mua và chỉ thỏa thuận bằng giấy tờ viết tay, ngoài ra không có giấy tờ gì khác. Nay anh K đề nghị chia đôi tài sản chung là thửa đất nêu trên, quan điểm của chị L không nhất trí do thửa đất trên chị đã bán để trả nợ chung của vợ chồng, hiện nay không còn. Hơn nữa anh K không đóng góp công sức, tiền bạc gì đối với thửa đất nêu trên, việc mua, bán đất và trả nợ đều do một mình chị đứng ra làm. Chị L đề nghị Tòa án tách việc giải quyết về tài sản chung khi nào anh K cung cấp được tài liệu chứng cứ.

Quá trình giải quyết vụ án ngày 13/4/2022 anh Nguyễn Đắc K nộp đơn đề nghị "giải quyết tài sản chung của vợ chồng", tòa án đã ra quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ và giao thông báo nộp tạm ứng án phí chia tài sản chung nhưng anh K không giao nộp tài liệu chứng cứ và không nộp tạm ứng án phí chia tài sản chung vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về công nợ chung, công sức đóng góp: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Đắc K đều xác định không có công nợ chung và không có đóng góp công sức gì nên đều không yêu cầu tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Đắc K phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao là phù hợp với pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Đắc K.

[2]. Về con chung: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Đắc K đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng L, sinh ngày 03/02/1993 và Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 20/8/1999. Ly hôn chị L và anh K đều không yêu cầu tòa án giải quyết về con chung do các cháu hiện nay đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị L không đề nghị Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Đắc K nộp đơn yêu cầu chia tài sản chung nhưng anh K không giao nộp tài liệu chứng cứ và không nộp tạm ứng án phí chia tài sản chung vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về công nợ; Về công sức đóng góp: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Đắc K đều xác định không có công nợ chung và không có đóng góp công sức gì nên đều không yêu cầu tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Đắc K mỗi người phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2020/0002082 ngày 18/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho chị Phạm Thị L số tiền 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

[5]. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết..

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 7a và Điều 9 luật

thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Công an huyện Lâm Thao;
- Cơ quan THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã P;
- Lưu HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đình Việt Giang